TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 02/6/2026
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hữu Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Trúc.

2. Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Thành phố H không tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 610/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị H, sinh ngày 01/01/1990, căn cước công dân số ngày cấp 22/11/2021; Địa chỉ: 460 ấp 2 xã HP, Thành phố H (Địa chi cũ: 460 tổ 6, ấp 2, xã NĐ, huyện NB, Thành phố H); Tạm trú: 67 đường số 4 phường BĐ, Thành phố H (Địa chi cũ: 67 đường số 4, Phường B, Quận T, Thành phố H) (xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đào Minh K, sinh ngày 03/9/1979, căn cước công dân số ngày cấp 22/11/2021; Địa chỉ: 460 ấp 2 xã HP, Thành phố H (Địa chi cũ: 460 tổ 6, ấp 2, xã NĐ, huyện NB, Thành phố H) (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Cao Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị H và ông Đào Minh K kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, Quyển số 01/2011 ngày 05/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện NB, Thành phố H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình chung sống giữa bà Cao Thị H và ông Đào Minh K có nhiều bất đồng với nhau về quan điểm và cách sống, ông Đào Minh K thường xuyên nhậu nhẹt, những lúc nhậu say là thần kinh ông Kỳ thay đổi, hành động hay làm gì là không kiểm chế được, bà Hoa khuyên can nhiều lần và vợ chồng đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả; bà Cao Thị H và ông Đào Minh K đã sống ly thân từ

nhiều năm nay. Nay, bà Cao Thị H xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn ông Đào Minh K.

Về con chung: Bà Cao Thị H và ông Đào Minh K có một con chung là trẻ Đào Gia H, sinh ngày 24/4/2014 hiện tại đang sống cùng ông Đào Minh K. Bà Cao Thị H có nguyện vọng giao con cho ông Đào Minh K trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Bà Cao Thị H và ông Đào Minh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Cao Thị H xác định không có.

Ông Đào Minh K trình bày tại Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 12/5/2026 như sau: Ông Đào Minh K và bà Cao Thị H có đăng ký kết hôn vào năm 2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34, Quyển số 01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện NB, Thành phố H. Ông Đào Minh K không mang lại hạnh phúc cho bà Cao Thị H, vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung; ông Đào Minh K đã cố gắng sửa chữa, khắc phục nhưng không được; vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa và đã ly thân nhiều năm nay nên đồng ý ly hôn bà Cao Thị H.

Ông Đào Minh K và bà Cao Thị H có một con chung là trẻ Đào Gia H, sinh ngày 24/4/2014, hiện tại con đang sống cùng với ông Đào Minh K. Sau khi ly hôn, ông Đào Minh K có nguyện vọng tiếp tục nuôi trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng cho con tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bà Cao Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin vắng mặt tại phiên tòa. Ông Đào Minh K có đơn xin vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 34, Quyển số 01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện NB, Thành phố H ngày 05/4/2011 thì ông Đào Minh K và bà Cao Thị H có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Cao Thị H yêu cầu ly hôn với ông Đào Minh K. Do ông Đào Minh K có nơi cư trú tại xã HP, Thành phố H nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về thủ tục tố tụng: Bà Cao Thị H và ông Đào Minh K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là hoàn toàn đúng theo Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Xét nội dung khởi kiện của bà Cao Thị H và ý kiến về việc thuận tình ly hôn của ông Đào Minh K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Cao Thị H và ông Đào Minh K thuận tình ly hôn do có mâu thuẫn vợ chồng và khả năng hàn gắn tình cảm không còn, đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 55, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị H và ông Đào Minh K.

Bà Cao Thị H và ông Đào Minh K có một con chung là trẻ Đào Gia H, sinh ngày 24/4/2014 hiện tại đang sống cùng ông Đào Minh K nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị H cũng như đề nghị của ông Đào Minh K, giao trẻ Đào Gia H, sinh ngày 24/4/2011 cho ông Đào Minh K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Bà Cao Thị H và ông Đào Minh K tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này bà Hoa và ông Kỳ có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Thị H và ông Đào Minh K xác định không có, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xét án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, bà Cao Thị H phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các điều 68, 70, 71, 72, 147, 225, 227, 266, 269, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các điều 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị H được ly hôn với ông Đào Minh K (Giấy chứng nhận kết hôn số 34, Quyển số 01/2011, đăng ký ngày 05/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện NB, Thành phố H không có còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Bà Cao Thị H và ông Đào Minh K có một con chung tên Đào Gia H, sinh ngày 24/4/2014. Giao trẻ Đào Gia H cho ông Đào Minh K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Hội đồng xét xử ghi nhận bà Cao Thị H và ông Đào Minh K tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con. Nếu sau này bà Hoa và ông Kỳ có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: Bà Cao Thị H và ông Đào Minh K xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Nợ chung: Bà Cao Thị H và ông Đào Minh K xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Nguyên đơn bà Cao Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H, bà Cao Thị H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, bà Cao Thị H và ông Đào Minh K có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND Khu vực 6 - Thành phố H;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 - Thành phố H;
- Thi hành án dân sự Thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 6
N2Q020626.TL.QDBA
8400

Đinh Hữu Đức